

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ QUẢNG CÁO

Số: ...

Hợp đồng Dịch vụ quảng cáo (“**Hợp Đồng**”) này được ký kết ngày ... tháng ... năm ... bởi và giữa các Bên:

- (1) ..., một công ty thành lập tại Việt Nam có địa chỉ đăng ký tại số ..., giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..., đại diện bởi ông/ bà ..., chức vụ ... (“**Bên A**”),
- (2) ..., một công ty thành lập tại Việt Nam có địa chỉ đăng ký tại số ..., giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..., đại diện bởi ông/ bà ..., chức vụ ... (“**Bên B**”),

Xét rằng:

- A. BÊN A là chủ sở hữu các cụm rạp chiếu phim mang thương hiệu BÊN A tại Việt Nam, có chức năng kinh doanh phù hợp, chuyên nghiệp và mong muốn cung cấp các Dịch Vụ cho BÊN B trên cơ sở các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này;
- B. BÊN B mong muốn được quảng cáo sản phẩm/dịch vụ của mình tại các cụm rạp chiếu phim của BÊN A.

Vì vậy, các Bên đồng ý như sau:

Điều 1. Định Nghĩa

Trong Hợp Đồng này, trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác đi, các từ và cụm từ sau có nghĩa như sau:

- 1.1 “**Hợp Đồng**” nghĩa là Hợp Đồng dịch vụ quảng cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn ở các Bảng báo giá, Phụ lục Hợp Đồng, Chứng nhận phát sóng và các bản điều chỉnh, bổ sung tại từng thời điểm.
- 1.2 “**Dịch Vụ**” là các hình thức quảng cáo mà BÊN A cung cấp cho BÊN B để tiếp thị sản phẩm/ dịch vụ của BÊN B tại các cụm rạp chiếu phim của BÊN A như được mô tả chi tiết tại Phụ lục của Hợp Đồng này.
- 1.3 “**Dịch Vụ Phụ**” nghĩa là dịch vụ kèm theo mà BÊN A cung cấp cho BÊN B, bao gồm nhưng không giới hạn ở: (i) phát TVCs trên hệ thống màn hình LCD tại các sảnh của các rạp chiếu; (ii) cung cấp vị trí đặt poster, standee, trưng bày sản phẩm; (iii) tặng phiếu đổi vé xem phim.
- 1.4 “**Ngày Làm Việc**” nghĩa là các ngày trong tuần, không bao gồm thứ 7, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 2. Đối Tượng Của Hợp Đồng

- 2.1 BÊN A đồng ý cung cấp cho BÊN B Dịch Vụ như được quy định chi tiết tại Phụ lục đính kèm.
- 2.2 Các Dịch Vụ Phụ sẽ được triển khai tùy theo chính sách của BÊN A tại từng thời điểm. Để tránh nhầm lẫn, Các Bên hiểu và đồng ý rằng Dịch Vụ Phụ chỉ áp dụng trong thời gian BÊN A cung cấp Dịch Vụ.
- 2.3 Thời gian cung cấp Dịch Vụ như quy định tại Phụ lục đính kèm.

Điều 3. Thời Hạn Hợp Đồng

Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết cho đến khi Các Bên hoàn thành nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng trừ trường hợp bị chấm dứt theo các điều kiện quy định tại Điều 10.

Điều 4. Phí Dịch Vụ Và Thanh Toán

- 4.1 Phí Dịch Vụ: BÊN B sẽ thanh toán cho BÊN A Phí Dịch Vụ như quy định tại Phụ lục đính kèm.
- 4.2 Hình thức thanh toán: chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.
 - Thông tin thanh toán: ...
 - Đơn vị thụ hưởng: ...
 - Số tài khoản VNĐ: ...
 - Ngân hàng thụ hưởng: ...
 - Địa chỉ: ...
 - Mã Swift: ...
 - Mã Ngân Hàng: ...

(Số tài khoản trên là tài khoản định danh chúng tôi đã tạo cho Quý Khách tại Ngân Hàng ..., xin vui lòng sử dụng số tài khoản định danh này trong việc thanh toán, mọi khoản tiền Quý Khách chuyển thông qua tài khoản định danh trên đều được ghi có vào tài khoản của chúng tôi số: ...)

- 4.3 Các đợt thanh toán và hồ sơ thanh toán: như quy định tại Phụ lục đính kèm.
- 4.4 Trường hợp chậm thanh toán, ngoài Phí Dịch Vụ, BÊN B sẽ trả cho BÊN A một khoản lãi chậm thanh toán như quy định tại Điều 9.3.

Điều 5. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Bên B

- 5.1. Đảm bảo nội dung quảng cáo phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam về quảng cáo, luật sở hữu trí tuệ và các quy định có liên quan khác.
- 5.2. Cung cấp mẫu quảng cáo cho BÊN A ít nhất bảy (07) Ngày Làm Việc trước ngày bắt đầu thực hiện Dịch Vụ và đảm bảo các mẫu quảng cáo đó đã có được sự chấp thuận

bằng văn bản của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để sử dụng, quảng cáo tại Việt Nam.

- 5.3. Điều chỉnh mẫu quảng cáo trong trường hợp mẫu quảng cáo đó không phù hợp với chính sách quảng cáo của BÊN A và pháp luật liên quan.
- 5.4. Đề nghị thay đổi thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc và/hoặc các nội dung khác của Dịch Vụ bằng cách thông báo (qua email, fax hoặc văn bản) cho BÊN A ít nhất năm (05) Ngày Làm Việc trước ngày BÊN A bắt đầu thực hiện Dịch Vụ và phải có được sự đồng ý của BÊN A.
- 5.5. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung quảng cáo. Trường hợp có bất kỳ tranh chấp hoặc khiếu kiện nào phát sinh liên quan đến nội dung quảng cáo, BÊN B có trách nhiệm giải quyết và bồi hoàn toàn bộ những phí tổn, thiệt hại mà BÊN A đã gánh chịu do hành vi vi phạm của BÊN B gây ra.
- 5.6. Thanh toán cho BÊN A đầy đủ và đúng hạn như thỏa thuận của Hợp Đồng này.
- 5.7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này.

Điều 6. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Bên A

- 6.1 Cung cấp đầy đủ và đúng hạn các Dịch Vụ và Dịch Vụ Phụ như quy định tại Hợp Đồng này.
- 6.2 Từ chối cung cấp Dịch Vụ nếu nội dung quảng cáo của BÊN B không phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam về quảng cáo.
- 6.3 Tạm ngừng cung cấp Dịch Vụ, Dịch Vụ Phụ và/hoặc chấm dứt Hợp Đồng trong trường hợp BÊN B không thanh toán Phí Dịch Vụ theo đúng quy định.
- 6.4 Phê duyệt nội dung quảng cáo và yêu cầu điều chỉnh (nếu cần).
- 6.5 Quyết định nội dung và hình thức của Dịch Vụ Phụ tại từng thời điểm, bao gồm nhưng không giới hạn ở thời điểm bắt đầu và kết thúc, thời hạn, vị trí, diện tích, số lượng...
- 6.6 Được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm bao gồm nhưng không giới hạn ở các vụ kiện, quyết định xử lý vi phạm hành chính hoặc bất kỳ chế tài nào áp dụng cho cả BÊN A và BÊN B do nội dung mẫu quảng cáo của BÊN B gây ra;
- 6.7 Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này.

Điều 7. Bảo Mật Thông Tin

- 7.1 Các Bên có nghĩa vụ bảo mật mọi thông tin liên quan đến Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn ở các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng, các Phụ lục,

- Bảng báo giá, chương trình khuyến mại... và các thông tin khác mà một Bên cung cấp cho Bên còn lại bằng lời nói, văn bản hay bất kỳ hình thức nào khác (“**Thông Tin Bảo Mật**”).
- 72 Không Bên nào được phép sử dụng, tiết lộ hay cho phép bất kỳ Bên thứ ba nào tiếp cận, sử dụng Thông Tin Bảo Mật cho bất kỳ mục đích nào trừ mục đích được nêu trong Hợp Đồng này.
- 73 Nghĩa vụ bảo mật sẽ có giá trị trong suốt thời hạn Hợp Đồng này và một (01) năm sau khi Hợp Đồng chấm dứt.

Điều 8. Bất Khả Kháng

- 8.1. “**Bất Khả Kháng**” nghĩa là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được làm cho một hoặc các bên không thể thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng này và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Phụ thuộc vào các điều kiện nêu trên, Bất Khả Kháng được định nghĩa trong Hợp Đồng này bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện sau đây: việc ngăn cấm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bạo loạn, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia, lệnh cấm vận, bệnh dịch, lũ lụt, động đất, bão, sóng thần hoặc những hiểm họa thiên nhiên khác.
- 8.2. Nếu một Bên không thể thực hiện hoặc trì hoãn việc thực hiện Hợp Đồng do Bất Khả Kháng thì Bên đó phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bất Khả Kháng xảy ra, đồng thời, áp dụng các biện pháp cần thiết để hạn chế các thiệt hại.
- 8.3. Bên bị ảnh hưởng bởi Bất Khả Kháng dẫn đến không thể thực hiện hoặc trì hoãn việc thực hiện Hợp Đồng sẽ không bị xem là vi phạm Hợp Đồng này hay có bất kỳ trách nhiệm nào đối với Bên kia.
- 8.4. Trường hợp Bất Khả Kháng đã cản trở và tiếp tục cản trở việc thực hiện Hợp Đồng trong thời gian liên tục hơn hai mươi (20) ngày thì Các Bên sẽ thỏa thuận về việc tiếp tục thực hiện hay chấm dứt Hợp Đồng vì lợi ích của mỗi Bên và phù hợp pháp luật Việt Nam.

Điều 9. Phạt Vi Phạm Và Bồi Thường Thiệt Hại

- 9.1. Trường hợp một trong các Bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng thì Bên vi phạm phải chịu một khoản phạt vi phạm tương đương tám phần trăm (08%) giá trị phần nghĩa vụ Hợp Đồng bị vi phạm và bồi thường cho Bên còn lại mọi thiệt hại và phí tổn phát sinh (nếu có);
- 9.2. Trường hợp BÊN B từ chối thực hiện Hợp Đồng, BÊN B có nghĩa vụ:
- (i) Thanh toán cho BÊN A một khoản Phí hủy Hợp Đồng là tám phần trăm (08%) Phí Dịch Vụ quy định tại Phụ lục đính kèm; và

- (ii) Thanh toán giá trị nghiệm thu khối lượng công việc BÊN A đã thực hiện theo Hợp Đồng; và
 - (iii) BÊN B sẽ không được hoàn trả các khoản tiền đã thanh toán.
- 9.3. Trường hợp BÊN B vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 4 và Phụ lục đính kèm thì BÊN B phải trả tiền lãi chậm thanh toán bằng mức lãi suất 0,05%/ngày tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

Điều 10. Chấm Dứt Hợp Đồng

10.1. Hợp Đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

- (i) Hết thời hạn Hợp Đồng và Các Bên đã hoàn tất mọi nghĩa vụ theo Hợp Đồng;
 - (ii) Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng;
 - (iii) Do Bất Khả Kháng theo quy định tại Điều 8;
 - (iv) Một trong Các Bên vi phạm nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, đã nhận được thông báo bằng văn bản của Bên còn lại nhưng Bên vi phạm vẫn không chấm dứt và/hoặc khắc phục vi phạm;
 - (v) Một trong Các Bên phá sản, giải thể hoặc ngừng hoạt động vì bất kỳ lý do nào;
 - (vi) Một trong các Bên vi phạm pháp luật nghiêm trọng, có khả năng gây bất lợi cho Bên còn lại.
- 10.2. Việc chấm dứt Hợp Đồng sẽ không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào còn tồn đọng của một Bên đối với Bên kia theo Hợp Đồng.
- 10.3. Trong vòng bảy (07) Ngày Làm Việc kể từ ngày chấm dứt Hợp Đồng, Các Bên thực hiện thủ tục thanh lý Hợp Đồng theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Luật Áp Dụng Và Giải Quyết Tranh Chấp

- 11.1. Hợp Đồng này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.
- 11.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ được Các Bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần thiện chí và hợp tác. Nếu thương lượng không thành hoặc bất kỳ lúc nào một Bên xét thấy tranh chấp hiện tại không thể giải quyết thông qua thương lượng, mỗi Bên đều có quyền đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh. n phí do bên thua kiện chịu.

Điều 12. Điều Khoản Chống Hối Lộ

- 12.1. BÊN A có quyền: (i) chấm dứt ngay lập tức tất cả/bất kỳ Hợp đồng, thỏa thuận nào đã ký kết với BÊN B mà không phải chịu bất kỳ khoản phạt hay bồi thường nào và (ii) yêu cầu BÊN B bồi thường toàn bộ các thiệt hại, tổn thất mà BÊN A gánh chịu nếu:

- a) BÊN A phát hiện BÊN B có hành vi đề nghị, hứa hẹn, cam kết, hoặc đã tặng, đưa bất kỳ Lợi ích hoặc Lợi thế nào cho BÊN A vì bất kỳ lý do gì và nhân bất kỳ Sự Kiện nào dù trực tiếp hoặc gián tiếp.
 - b) BÊN A phát hiện BÊN B yêu cầu hoặc nhận bất kỳ Lợi ích hoặc Lợi thế nào từ BÊN A vì bất kỳ lý do gì và nhân bất kỳ Sự Kiện nào dù trực tiếp hoặc gián tiếp.
 - c) BÊN A phát hiện BÊN B nhân danh chính mình và/ hoặc BÊN A tham gia vào bất kỳ hành vi tham nhũng, tống tiền, rửa tiền, hối lộ, gian lận, khai man, giả mạo, giao dịch nội gián và bất kỳ hoạt động phi pháp nào khác dù trực tiếp hoặc gián tiếp.
- 12.2. BÊN B phải thông báo kịp thời cho BÊN A đến địa chỉ nêu tại phần đầu của Hợp đồng hoặc gửi email khi phát hiện vi phạm hoặc nghi ngờ có hành vi vi phạm bất kỳ nội dung nào trong điều khoản này. Điều khoản này có hiệu lực theo hiệu lực của Hợp đồng và kéo dài 10 năm sau khi chấm dứt Hợp đồng.
- 12.3. Để tránh hiểu nhầm,
- a) **“BÊN B”** là BÊN B bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ nhân viên, các cấp quản lý, Người/Bên Có Liên Quan của BÊN B.
 - b) **“BÊN A”** bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ nhân viên, các cấp quản lý của BÊN A, người/bên có liên quan của BÊN A.
 - c) **“Người/Bên Có Liên Quan”** là bất kỳ người nào (bên nào) có quan hệ với một bên dưới bất kỳ hình thức nào bao gồm quan hệ trực tiếp, quan hệ gián tiếp, quan hệ sở hữu, quản lý, thuê mướn hoặc quan hệ họ hàng.
 - d) **“Lợi ích hoặc Lợi thế”** là bất kỳ lợi ích hoặc lợi thế nào bao gồm nhưng không giới hạn tiền, tiền lì xì, quà cáp, tặng vật, phần thưởng, tiền thưởng, hoa hồng, hàng hóa, cơ hội thưởng thức, cơ hội giải trí, sự ủng hộ, sự giúp đỡ, sử dụng miễn phí hàng hóa, dịch vụ, các cơ hội và bất kỳ lợi ích hữu hình hay vô hình nào khác.
 - e) **“Sự Kiện”** là bất kỳ sự kiện nào bao gồm nhưng không giới hạn các dịp lễ hội truyền thống, lễ cưới, tiệc tân gia, tiệc sinh nhật, sự kiện thăng chức và/hoặc các sự kiện khác.

Điều 13. Điều Khoản Chung

13.1. Tính toàn vẹn

Hợp đồng, các Phụ lục, Bảng báo giá đính kèm (nếu có) cấu thành và là (các) phần không thể tách rời của Hợp Đồng này và có giá trị thay thế bất kỳ và toàn bộ các thư từ, thỏa thuận và/hoặc cam kết trước đây, bằng lời nói hoặc bằng văn bản giữa Các Bên liên quan đến nội dung Hợp Đồng. Việc sửa đổi, bổ sung bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng đều phải được lập thành văn bản và chỉ có giá trị khi được đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên ký xác nhận.

13.2. Tính riêng biệt

Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này bị cho là vô hiệu, sẽ không ảnh hưởng đến tính hiệu lực của các điều khoản khác và được hiểu như thể điều khoản (hoặc các điều khoản) vô hiệu đó không được bao gồm trong Hợp Đồng, trừ khi tính riêng biệt của điều khoản vô hiệu gây ảnh hưởng cơ bản đến Hợp Đồng.

13.3. Chuyển nhượng

Không Bên nào được chuyển nhượng một phần hay toàn bộ Hợp Đồng này cho bất kỳ Bên thứ ba nào nếu không được Bên kia đồng ý trước bằng văn bản.

13.4. Số bản

Hợp Đồng được lập thành bốn (04) bản song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ hai (02) bản. Trường hợp có sự không thống nhất giữa nội dung Tiếng Việt và Tiếng Anh thì Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

PHỤ LỤC 01

(Đính kèm Hợp đồng dịch vụ quảng cáo số ...)

1. Mô tả chi tiết dịch vụ

- | | | |
|----|-----------------------------|------------|
| a) | Loại Dịch Vụ: | TVC Airing |
| b) | Tên sản phẩm: | ... |
| c) | Thời lượng TVC: | ... |
| d) | Vị trí: | ... |
| e) | Số lượng cụm rạp: | ... |
| f) | Địa điểm: | ... |
| g) | Số lượng màn ảnh: | ... |
| h) | Tổng số lượng suất TVC: | ... |
| i) | Thời gian cung cấp Dịch Vụ: | |
| | - Ngày bắt đầu: | ... |
| | - Ngày kết thúc: | ... |

2. Thanh toán

...

3. Các điều khoản khác

- BÊN A sẽ cung cấp Giấy Chứng Nhận Phát Sóng cho BÊN B sau khi hoàn thành Dịch Vụ.
- BÊN A sẽ cung cấp thẻ Media Pass để BÊN B vào rạp kiểm tra việc trình chiếu TVC (số lượng thẻ tương ứng với số lượng cụm rạp trình chiếu TVCs) và cử nhân viên hỗ trợ BÊN B trong suốt quá trình kiểm tra.
- BÊN B chỉ định nhân sự đại diện BÊN B kiểm tra và xác nhận Dịch Vụ BÊN A cung cấp. Nhân sự này có nghĩa vụ tuân thủ Nội quy/Quy định của BÊN A tại các hệ thống rạp, phải xuất trình CMND, thư giới thiệu/giấy ủy quyền và thẻ Media Pass. Thẻ Media Pass chỉ được sử dụng cho mục đích kiểm tra TVC, BÊN B có trách nhiệm quản lý và phải bồi thường cho BÊN A nếu vi phạm điều khoản này.